

## 越南現行作息時間制度

工作類型	作息時間		勞動法令規定		
			越南文	中文	
從事一般工作勞工	作業時間	Thời giờ làm việc bình thường không quá 08 giờ trong 01 ngày và 48 giờ trong 01 tuần.		正常的作業時間每天不得超過8小時，及每週不得超過48小時。	
		Người sử dụng lao động có quyền quy định làm việc theo giờ hoặc ngày hoặc tuần; trường hợp theo tuần thì thời giờ làm việc bình thường không quá 10 giờ trong 01 ngày, nhưng không quá 48 giờ trong 01 tuần. Nhà nước khuyến khích người sử dụng lao động thực hiện tuần làm việc 40 giờ.		雇主可制定按天或按週工作的制度;若按週工作時，則每日正常工作不得超過10小時，每週不得超過48小時。 政府鼓勵雇主採取每週工作40小時的作業制度。	
		Thời giờ làm việc không quá 06 giờ trong 01 ngày đối với những người làm các công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Bộ Y tế ban hành.		凡從事屬於由越南社會榮軍勞動部與衛生部配合發佈公告之特別粗重、毒害及危險作業項目清單的勞工，其每天工時不得超過6小時。	
		Giờ làm việc ban đêm được tính từ 22 giờ đến 6 giờ sáng ngày hôm sau.		操作大夜班的時間，係從晚上10時至翌晨6時止。	
	加班時間	Người sử dụng lao động được sử dụng người lao động làm thêm giờ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: a) Được sự đồng ý của người lao động. b) Bảo đảm số giờ làm thêm của người lao động không quá 50% số giờ làm việc bình thường trong 01 ngày, trường hợp áp dụng quy định làm việc theo tuần thì tổng số giờ làm việc bình thường và số giờ làm thêm không quá 12 giờ trong 01 ngày; không quá 30 giờ trong 01 tháng và tổng số không quá 200 giờ trong 01 năm, trừ một số trường hợp đặc biệt do Chính phủ quy định thì được làm thêm giờ không quá 300 giờ trong 01 năm. c) Sau mỗi đợt làm thêm giờ nhiều ngày liên tục trong tháng, người sử dụng lao động phải bố trí để người lao động được nghỉ bù cho số thời gian đã không được nghỉ.		雇主須於充分滿足下列規定條件，安排勞工加班： a) 取得勞工的同意； b) 確保勞工加班的工時，不得超過其每天正常作業工時之50%。對於按週工作者，則每天正常作業及加班工時的總時數，不得超過12小時；每月加班總時數不得超過30小時，以及每年加班總時數不得超過200小時。對屬於政府規範的若干特殊情況，則勞工每年加班總時數，亦不得超過300小時； c) 勞工於月度內多天連續加班後，雇主應安排勞工補休其不得休息的時間。	
從事一般工作勞工	休息時間	作業中場休息	Người lao động làm việc liên tục 08 giờ hoặc 06 giờ theo quy định tại Điều 104 của Bộ luật này được nghỉ giữa giờ ít nhất 30 phút, tính vào thời giờ làm việc.		勞工依據本法第104條規定連續作業8或6小時，得至少中場休息半個小時並獲列入其作業時間。
		Trường hợp làm việc ban đêm, thì người lao động được nghỉ giữa giờ ít nhất 45 phút, tính vào thời giờ làm việc.		對於操大夜班者，得至少中場休息45分鐘並獲列入作業時間。	
		Ngoài thời gian nghỉ giữa giờ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, người sử dụng lao động quy định thời điểm các đợt nghỉ ngắn và ghi vào nội quy lao động.		雇主除按照本條第1和第2項規定安排勞工作中場休息外，規定勞工可作其他短時間之休息，並載列於企業內部勞動規定。	

從事一般工作勞工	休息時間	換班的休息時間 Người lao động làm việc theo ca được nghỉ ít nhất 12 giờ trước khi chuyển sang ca làm việc khác.	按班制操作的勞工，得於進入操作其他作業班制前至少休息12個小時。
從事特別工作勞工	作息時間	Đối với các công việc có tính chất đặc biệt trong lĩnh vực vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không, thăm dò khai thác dầu khí trên biển; làm việc trên biển; trong lĩnh vực nghệ thuật; sử dụng kỹ thuật bức xạ và hạt nhân; ứng dụng kỹ thuật sóng cao tần; công việc của thợ lặn, công việc trong hầm lò; công việc sản xuất có tính thời vụ và công việc gia công hàng theo đơn đặt hàng; công việc phải thường trực 24/24 giờ thì các bộ, ngành quản lý quy định cụ thể thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi sau khi thống nhất với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và phải tuân thủ quy định tại Điều 108 của Bộ luật này.	對於從事陸路運輸、鐵路運輸、水路運輸、航空運輸、海洋石油天然氣勘探開採；在海上工作；從事藝術工作；使用輻射及核能技術；應用高頻率電波技術；從事潛水工作；在礦爐坑內工作；從事季節性及按訂單加工生產；須24小時連續執勤的作業，部會及產業部門經與社會榮軍勞動部達成共識後，具體規定勞工的作息時間，惟應遵行守本法第108條的規定。



金旭貿易暨諮詢責任有限公司

Email: [kimhuc.service@gmail.com](mailto:kimhuc.service@gmail.com)

Skype: kimhucservice

Tel: 84-24-3225 2641

Hotline: +84-943980222

